

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Nguyễn Hải An	TP	6A5	Văn (6A3, 6A4, 6A5) + HĐTN (6A5)	20
2	Dương Thị Việt Bắc			Anh (8C3, 8C5, 8C6, 9D3, 9D6, 9D7) + Nhạc (8C1)	19
3	Lê Thị Bích			Pháp (6A1, 6A9, 7B1, 7B5, 8C3, 8C4) + Nhạc (6A1, 6A3, 6A9, 7B5) + HĐTN (6A2)	19
4	Nguyễn Thị Hải Chiến	TKHĐ	6A1	Văn (6A1, 6A7, 6A8) + Nhạc (7B3)	19
5	Phạm Văn Chuyển			TD (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9) + Nhạc (7B2)	19
6	Bùi Thị Dịu		8C7	Toán (8C3, 8C6, 8C7) + HĐTN (8C7)	19
7	Hà Thị Lan Dung			CD (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A6, 6A8, 6A5, 6A7, 6A9, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7)	20
8	Vũ Thị Duyên	TP	9D5	Sinh (9D5) + TD (8C2, 8C3, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7) + NGLL (9D5)	19,5
9	Trần Minh Đông			GDĐP (6A7) + Toán (8C1, 9D2, 9D5) + Tin (9D6, 9D7, 9D8)	19
10	Nguyễn Hoàng Giang	PGD trung dụng		KHTN (6A7, 6A9)	8
11	Vũ Hương Giang	TPT		Nhạc (6A5, 6A7, 6A8, 7B1, 7B8, 8C4, 8C5)	7
12	Vũ Hằng Hải	Tăng cường		GDĐP (6A4, 6A6, 6A8) + Tin (7B1, 7B2, 7B3, 8C5, 8C6, 8C7, 9D4, 9D5)	19
13	Nguyễn Thị Hạnh		7B3	GDĐP (7B1, 7B2, 7B3, 7B4) + Toán (6A1, 7B3) + HĐTN (7B3)	19
14	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	PHT		Anh (6A9, 8C2)	6
15	Phạm Thị Hằng	UVCD	8C4	Toán (8C4, 9D4, 9D7) + HĐTN (8C4)	20
16	Phạm Thị Thu Hằng		8C1	CD (9D1, 9D2, 9D5) + GDĐP (8C1) + Văn (6A6, 8C1, 8C4)	20
17	Nguyễn Thị Hiền	Con nhỏ		Nhạc (8C2) + Họa (8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8)	20
18	Nguyễn Thu Hiền		6A2	Địa (6A2, 6A3, 6A5) + Sử (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A8)	19
19	Từ Thị Hiền	TT	7B8	Sử (7B8) + Văn (7B2, 7B3, 7B8)	20
20	Đào Thị Hoa	TTND, UVCD	6A3	KHTN (6A2, 6A3, 6A4) + HĐTN (6A3)	21
21	Nguyễn Thị Hoa		9D8	Địa (8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7, 9D6, 9D7, 9D8) + Văn (9D8) + NGLL (9D8)	19,5
22	Nguyễn Kim Hoài			Anh (6A2, 6A3, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8, 8C4)	21
23	Nguyễn Bích Hoàn		8C3	KHTN (7B1, 7B2) + Nhạc (7B4, 8C3) + HĐTN (8C3) + GDĐP (8C6, 8C7)	19
24	Nguyễn Thu Hòa	TT	8C2	GDĐP (6A1) + Toán (8C2, 9D8) + HĐTN (8C2)	19
25	Nguyễn Thu Hòa	TBDH, Phòng Lý-CNg		Tin (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8)	19
26	Trần Thị Hợi		8C5	Văn (8C5, 9D3, 9D5) + HĐTN (8C5)	21
27	Ngô Thị Thu Huyền	UVCD + TTKT		Họa (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9, 7B1, 7B2, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8) + HĐTN (7B8)	20
28	Hà Thu Hương		6A7	Sử (6A7, 6A9, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7) + HĐTN (6A7)	20
29	Hà Thị Thanh Mai		7B1	Văn (7B1, 7B4, 7B6) + HĐTN (7B1)	19
30	Vũ Thị Bích Ngọc	TT, UVCD		Anh (8C1, 8C7, 9D2, 9D4, 9D8) + GDĐP (6A2)	19

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
31	Kiều Thị Bích Nguyệt		9D6	CD (9D3, 9D6, 9D7) + Văn (6A2, 6A9, 9D6) + NGLL (9D6) + HN (9D5, 9D6)	21
32	Lê Thị Ninh		7B5	CD (7B5, 7B6, 7B7, 7B8) + Văn (7B5, 7B7, 8C2)	20
33	Nguyễn Thị Ninh		6A8	CNg (6A1, 6A4, 6A5, 6A7) + Toán (6A2, 6A8) + HĐTN (6A8)	19
34	Nguyễn Thu Phong		7B6	Lý (9D1, 9D3) + Toán (7B2, 7B6) + HĐTN (7B6)	19
35	Hoàng Kim Phương			Sử (8C3, 9D3, 9D5, 9D6) + Văn (8C3, 8C6, 8C7)	20
36	Nguyễn Thanh Phương	TP	6A9	Toán (6A3, 6A9, 7B8) + HĐTN (6A9)	20
37	Vũ Thị Thu Phương		7B2	Địa (7B2, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5) + HĐTN (7B2)	20
38	Nguyễn Thị Bích Phương			GDĐP (6A9) + Hoá (9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8) + Nhạc (6A2, 6A4)	19
39	Nguyễn Thị Quyên	Con nhỏ		GDĐP (8C4, 8C5) + Sử (8C1, 8C2, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7, 9D7, 9D8)	20
40	Dương Văn Tâm	PGD trung dụng		KHTN (6A1, 6A5)	8
41	Phạm Thị Tuyết Thanh	TP	7B4	Lý (9D2, 9D4) + Toán (7B4, 7B7) + HĐTN (7B4)	20
42	Đặng Văn Thành			CNg (8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7) + Toán (7B1, 7B5, 9D6)	19
43	Phạm Thị Thanh Thảo			Anh (6A7, 6A8, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4) + GDĐP (6A5)	19
44	Trần Thị Phương Thảo	PHT		Toán (6A5)	4
45	Nguyễn Thị Thắm	TP		TD (8C1, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8)	19
46	Nguyễn Thị Phương Thắm			KHTN (8C1, 8C2, 8C7) + Lý (9D5, 9D6, 9D7, 9D8)	20
47	Bùi Thị Kim Thoa			Địa (6A1, 6A4, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9, 7B1, 7B3, 7B4) + GDĐP (8C2, 8C3)	14
48	Đỗ Thị Hồng Thu		6A6	KHTN (7B3, 7B4, 7B5) + HĐTN (6A6)	19
49	Nguyễn Thị Lệ Thu			CNg (7B5, 7B6, 7B7, 7B8, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8) + Toán (6A6) + HĐTN (6A1)	19
50	Bùi Thị Thủy	PCTCĐ	9D4	CD (9D4, 9D8) + Văn (9D1, 9D4) + NGLL (9D4)	19,5
51	Nguyễn Thị Xuân Thủy			Anh (6A1, 6A4, 6A5, 6A6, 9D1, 9D5) + GDĐP (6A3)	19
52	Nguyễn Hoàng Thủy	TT	8C6	KHTN (6A6, 6A8) + Nhạc (8C6) + HĐTN (8C6)	19
53	Nguyễn Thị Thúy		9D1	Pháp (6A3, 6A5, 7B6, 7B8, 8C2, 9D1, 9D2) + Nhạc (8C7) + HN (9D1, 9D2, 9D7, 9D8) + NGLL (9D1)	20,5
54	Trần Thị Thu Thương		9D7	Sinh (9D1, 9D2, 9D4, 9D6, 9D7, 9D8) + HĐTN (7B5) + NGLL (9D7)	19,5
55	Nguyễn Thị Trang			KHTN (8C3, 8C4, 8C5, 8C6) + HĐTN (8C1)	19
56	Vũ Thị Huyền Trang		9D2	Sử (9D1, 9D2, 9D4) + Văn (9D2, 9D7) + NGLL (9D2)	20,5
57	Trần Thị Ánh Tuyết	Hiệu trưởng		Sinh (9D3)	2
58	Nguyễn Thị Tươi	Tăng cường, Web, Phòng Tin		Tin (8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 9D1, 9D2, 9D3)	19
59	Nguyễn Thị Vân		6A4	CNg (6A2, 6A3, 6A6, 6A8) + Toán (6A4, 6A7) + HĐTN (6A4)	19
60	Nguyễn Thị Yên		7B7	KHTN (7B6, 7B7, 7B8) + HĐTN (7B7)	19

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Thực hiện từ ngày 15 tháng 01 năm 2024

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
61	Nguyễn Thị Hồng Yên	GVHĐ		GDĐP (7B5, 7B6, 7B7, 7B8) + CNg (7B1, 7B2, 7B3, 7B4)	8
62	Trương Thị Yến			TD (7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8) + Nhạc (6A6, 7B6, 7B7)	19
63	Vũ Thị Hải Yến	TT	9D3	Toán (8C5, 9D1, 9D3) + HN (9D3, 9D4) + NGLL (9D3)	20